TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2018/DS-PT Ngày 19-11-2018 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Lương Ngọc Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3186/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3332 ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị V1; nơi cư trú: Thôn Sú 2, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Ch; nơi cư trú: Thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Ch: Ông Nguyễn Thanh Đ - Luật sư, Văn phòng Luật sư Khang Nhân thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Văn Phòng công chứng Phú A; trụ sở: Số 378 Trường Chinh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phùng Thị T - Chức vụ: Trưởng văn phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền : Anh Phạm Trung K - Chuyên viên, Văn phòng Công chứng Phú An (theo Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2018), vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Kiên Tr1; nơi cư trú: Thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Bà Phạm Thị H1; nơi cư trú: Thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Anh Nguyễn Văn Ch là bị đơn.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị*: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau: Cụ Nguyễn Văn Chấn và Hoàng T hị Thoa có diện tích đất 1680m^2 đất tại 547 tờ bản đồ số 01, thôn 01, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hai cụ đã mất từ lâu và có 08 người con là: Ông Nguyễn Văn V2 (đã chết năm 1981, có vợ là bà Phạm Thị D và các con Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn Tr2), Bà Nguyễn Thị Tr3 (đã chết từ khi còn nhỏ), ông Nguyễn Văn Đ (là liệt sỹ, không có vợ con), ông Nguyễn Văn Th , bà Nguyễn Thị Kh, bà Nguyễn Thị H4, bà Nguyễn Thị L , bà Nguyễn Thị V3. Các con của các cụ lấy vợ lấy chồng đều ở riêng chỉ có vợ chồng ông Th ở trên đất. Năm 2014, ông Th mất. Sau khi ông Th mất, ngày 19 tháng 7 năm 2014 các bà Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V3 và vợ con ông Nguyễn Văn V2 có biên bản họp gia đình thống nhất để lại toàn bộ diện tích đất của hai cố cho vợ con ông Th là bà Phạm Thị H1 và các anh chị Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Kiên Tr1. Cụ thể:

- Bà Phạm Thị H1 được sử dụng diện tích 678m^2;

- Anh Nguyễn Văn Ch được sử dụng diện tích đất 133m^2;

- Anh Nguyễn Văn Th1 được sử dụng diện tích 139m^2;

- Anh Nguyễn Kiên Tr1 và vợ Hoàng Thị H5 diện tích 139m^2;

- Chị Nguyễn Thị V1 được sử dụng diện tích 139m^2;

- Bà Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Văn Ch cùng được sử dụng diện tích đất 139m^2;

Tháng 11 năm 2016, mẹ con bà H1 ai đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người đó.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017, bà Phạm Thị H1 có hợp đồng tặng cho chị Nguyễn Thị V1 diện tích 678m^2 đất mà bà H1 được chia. Ngày 19 tháng 5 năm 2017, chị Nguyễn Thị V1 đã sang tên và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 678m^2.

Tháng 5 năm 2017, anh Nguyễn Văn Ch xây hai gian nhà 30m^2 trên diện tích đất mà bà Phạm Thi H1 đã tặng cho chị Nguyễn Thị V1 thì xảy ra tranh chấp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V1 trình bày: Việc tặng cho đất giữa bà Phạm Thị H1 và chị là hoàn toàn tự nguyện vì mẹ chị tin tưởng giao cho chị được toàn quyền sử dụng diện tích đất đó để lo toan gia đình. Việc tặng cho đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật và được ký kết tại Văn phòng công chứng Phú A, Hải Phòng. Sau

đó chị đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của mẹ chị cho. Ngày 02 tháng 5 năm 2017 anh Nguyễn Văn Ch tự ý xây dựng một căn nhà cấp bốn trên diện tích đất mà không được sự đồng ý của chị, mục đích để cản trở việc sử dụng diện tích đất của chị. Chị Nguyễn Thị V1 khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Ch phải phá dỡ nhà trả cho chị toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 547C, tờ bản đồ số 01, thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mà mẹ chị đã cho chị.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị V1 có quan điểm nếu anh Nguyễn Văn Ch đồng ý phá bỏ toàn bộ ngôi nhà trên để trả lại quyền sử dụng đất cho chị thì chị sẽ có trách nhiệm chia cho anh Chiến, anh Trung mỗi người 200.000.000 đồng và chị là người có trách nhiệm đứng ra phụng dưỡng mẹ già và xây nhà để thờ cúng. Nếu anh Chiến, anh Trung không đồng ý với ý nguyện trên thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Ch phá dỡ nhà trả lại quyền sử dụng đất cho chị.

Anh Nguyễn Văn Ch trình bày: Khi gia đình phân chia đất thì diện tích đất 678m^2 đứng tên bà Phạm Thị H1, mục đích để sau này bán đi lấy tiền xây nhà thờ cúng, phần tiền còn lại để phụng dưỡng mẹ. Nhưng đến ngày 28 tháng 4 năm 2017, chị Nguyễn Thị V1 đã tự ý dẫn mẹ đi làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất không hỏi ý kiến của anh em và các cô bác trong gia đình. Do ngôi nhà bà Phạm Thị H1 đang ở đã xuống cấp nên anh đã xây tạm ngôi nhà để cho mẹ ở và thờ cúng thì xảy ra tranh chấp. Nay quan điểm của anh đề nghị anh là trưởng trong gia đình nên mới có quyền quyết định đối với diện tích đất 678m^2 đứng tên bà Phạm Thị H1. Anh Nguyễn Văn Ch mong muốn anh em trong gia đình tự phân chia diện tích đất, cụ thể diện tích đất 678m^2 làm 3 phần mỗi anh em trong gia đình 100m^2 đất, còn 300m^2 bán đi lấy tiền để xây dựng nhà thờ cúng tổ tiên, 78m^2 còn lại xây dựng nhà cho mẹ ở, việc tự phân chia đất không cần hỏi ý kiến của mẹ anh, vì mẹ đã già yếu. Nếu chị Nguyễn Thị V1 không đồng ý, anh đề nghị Tòa án xem xét việc tặng cho đất của bà Phạm Thị H1 là không hợp pháp vì chưa được sự đồng ý của các anh em và các cô bác trong gia đình và mẹ anh không được minh mẫn, tỉnh táo vì đã đi điều trị tai biến tại bệnh viện Thủy Nguyên hai lần vào năm 2014 và năm 2016. Việc xây dựng ngôi nhà trên đất đang tranh chấp là do anh Nguyễn Văn Ch xây để cho bà Phạm Thị H1 ở, chị Nguyễn Thị V1 yêu cầu phá dỡ anh không đồng ý để chị Nguyễn Thị V1 tự phá dỡ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Kiên Tr1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày và quan điểm của anh Nguyễn Văn Ch.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H1: Do bị tai biến nên bà H1 không nói được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Phú A, Hải Phòng có quan điểm: Việc ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị H1 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi chứng nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, Văn phòng công chứng Phú A có gửi thông tin công chứng lên Sở Tư pháp để kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị H1 và tư vấn đầy đủ các bên tham gia giao kết hợp đồng, yêu cầu các bên chuẩn bị các giấy tờ có liên quan đến việc tặng cho để phục vụ cho việc soạn thảo văn bản công chứng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng bà Phạm Thị H1 và chị

Nguyễn Thị V1 đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hiểu rõ về việc tặng cho quyền sử dụng đất đối với bất động sản nêu trên. Tuy nhiên do vấn đề sức khỏe già yếu, bà Phạm Thị H1 không thể tự tay ký một lúc nhiều trang hợp đồng, vậy nên sau khi nghe công chứng viên hỏi xác nhận lại về việc tặng cho đối với bất động sản bà Phạm Thị H1 đã đồng ý và tự nguyện điểm chỉ vào từng trang của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trước sự chứng kiến của công chứng viên và người làm chứng do Công chứng viên chỉ định tại văn phòng. Sau khi xem xét và tiếp nhận thông tin tra cứu tại Sở Tư pháp bất động sản nêu trên không có thông tin cản trở, vướng mắc gì theo kết quả của Phiếu thông tin tra cứu mà Sở Tư pháp trả về. Đồng thời bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị V1 cung cấp Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công chứng viên. Vì vậy công chứng viên tại Văn phòng công chứng Phú A đã chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

** Với nội dung nêu trên tại bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đã quyết định:*

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 3, Điều 17, khoản 1 và khoản 3 Điều 167, khoản 1 Điều 168, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119, 166, 457 và Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn Ch phải trả lại cho chị Nguyễn Thị V1 tài sản là:

- Quyền sử dụng 678m^2 đất ở, thửa đất số 547C, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH 01747, cấp ngày 19 tháng 5 năm 2017.

- Chị Nguyễn Thị V1 được sở hữu 01 nhà cấp bốn và công trình phụ trên thửa đất thửa đất số 547C, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn Ch số tiền 57.517.000đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng).

2. Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch phải nộp 3.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

1. Anh Nguyễn Văn Ch là bị đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do:

- Bản án sơ thẩm ch ưa xem xét đánh giá chứng cứ khách quan , toàn diện trong việc chị Nguyễn Thị V1 lợi dụng bà Phạm Thị H1 già yếu, bệnh tật, tinh thần không minh mẫn do bị tai biến , tự ý đưa cụ Phạm Thị H1 đi làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

- Bản án có nhiều sai sót:

+ Trang một Bản án ghi vụ án thụ lý ngày 16 tháng 10 năm 2018 trong khi ngày xét xử là ngày 04 tháng 5 năm 2018.

+ Bản án sơ thẩm căn cứ vào Hợp đồng tặng cho ngày 28 tháng 4 năm 2018 được ký giữa bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị V1 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú A. Bản hợp đồng này có tồn tại không? Tại sao trong suốt quá trình giải quyết anh không được biết có bản hợp đồng này.

+ Tòa án không xem xét đến đề nghị của Viện Kiểm sát dừng phiên tòa để trưng cầu giám định đối với bà Phạm Thị H1.

2. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên có Quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đề nghị sửa bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, vì:

- Đây là tranh chấp quyền sử dụng đất, Tòa án xem xét quyền sử dụng đất thuộc về ai, do vậy theo điểm a khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết 326 thì anh Nguyễn Văn Ch chỉ phải chịu án phí không có giá ngạch.

- Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phá bỏ ngôi nhà nên anh Nguyễn Văn Ch cũng không phải chịu án phí đối với trị giá căn nhà.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn Ch thống nhất trình bày: Anh Nguyễn Văn Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo, vì: bản án sơ thẩm có nhiều sai sót không những về hình thức mà cả về bản chất .Việc giám định đối với cụ Phạm Thị H1 là cần tH1 để xem cụ Phạm Thị H1 có đủ tỉnh táo để trao mảnh đất cho chị Nguyễn Thị V1 hay không. Ngoài ra việc định giá cũng có sai sót. Tòa án cấp sơ thẩm đã xuống gặp bà Phạm Thị H1, đã thấy tình trạng của bà Phạm Thị H1 nhưng không ra Quyết định trưng cầu giám định đối với bà Phạm Thị H1 vì Quyết định trưng cầu không những để giải quyết vụ án một cách khách quan mà còn đảm bảo quyền lợi cho chính cụ Phạm Thị H1 tham gia tố tụng đó là việc chỉ định người giám hộ cho bà Phạm Thị H1. Bà Phạm Thị H1 được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội do được đánh giá là người khuyết tật mức độ nặng dạng tâm thần trí tuệ, vận động. Như vậy, bà Phạm Thị H1 đã được Nhà nước công nhận là người có khó khăn trong nhận thức, đây là tình tiết không phải chứng minh . Thời điểm bà Phạm Thị H1 được hưởng trợ cấp trước khi chị Nguyễn Thị V1 đưa bà Phạm Thị H1 đi ký Hợp đồng tặng cho. Tại buổi công chứng có nhiều vấn đề cần xem xét, vì nguyên đơn không biết Hợp đồng tặng cho làm ở đâu, như thế nào, ý chí của bà Phạm Thị H1 không được thể hiện. Như vậy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại, đồng thời kiến nghị cấp sơ thẩm xem xét lại thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị V1 vì Giấy chứng nhận được cấp khi đang có tranh chấp.

Chị Nguyễn Thị V1 trình bày: Diện tích đất mẹ chị đã cho chị và được thực hiện theo quy định của pháp luật nên chị có quyền quyết định . Để mẹ được yên lòng, chị đồng ý cắt cho anh Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Kiên Tr1 mỗi người 100m^2 đất để bán đi xây nhà thờ, diện tích còn lại chị có toàn quyền quyết định . Nếu anh Nguyễn Văn Ch không đồng ý thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Khi làm hợp đồng

tặng cho Công chứng viên hỏi thì mẹ chị không trả lời mà chỉ gật đầu , chị chỉ nhớ hợp đồng làm tại Văn phòng Công chứ ng Phú A còn địa chỉ văn phòng ở đâu thì chị không nhớ. Số tiền mẹ chị đư ợc hưởng trợ cấp hàng tháng thì chị là người đi lĩnh . Anh Nguyễn Văn Ch không có quyền đối với diện tích đất mà mẹ chị đã cho chị.

** Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên là có căn cứ, nên vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, tình trạng sức khỏe của bà Phạm Thị H1 là không đảm bảo. Cấp sơ thẩm không thực hiện Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự là trường hợp cần thiết thì Tòa án phải ra Quyết định trưn g cầu giám định. Cấp sơ thẩm không hướng cho đương sự yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Phạm Thị H1, thiếu sót này của cấp sơ thẩm đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà Phạm Thị H1, do vậy cần phải giải quyết lại vụ án . Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và l ợi ích hợp pháp cho đương sự , quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết : Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về người tham gia tố tụng : Bà Phạm Thị H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện bà Phạm T hị H1 có hồ sơ điều trị bệnh tai biến hai lần tại bệnh viện huyện Thủy Nguyên vào năm 2014 và năm 2016. Từ tháng 11 năm 2016, bà Phạm Thị H1 được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội do được đánh giá là người khuyết tật mức độ nặng dạng tâm thần trí tuệ, vận động. Tòa án cấp sơ thẩm không trưng cầu giám định đối với bà Phạm Thị H1 để xác định năng lực hành vi tố tụng dân sự của bà Phạm Thị H1 thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn: Chị Nguyễn Thị V1 khởi kiện đòi đất vì cho rằng đã được bà Phạm Thị H1 cho đất và xuất trình Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Anh Nguyễn Văn Ch cho rằng Hợp đồng tặng cho đất giữa bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị V 1 không có giá trị vì không có sự đồng ý của anh em anh và các cô trong gia đình , hơn nữa Hợp đồng được lập khi bà Phạm Thị H1 trong tình trạng không minh mẫn do đã bị t ai biến hai lần. Như vậy vấn đề phải xem xét trong vụ án là Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị V1 có hiệu lực hay không? Xét:

[3.1] Tại hồ sơ bệnh án có trong hồ sơ vụ án thể hiện , bà Phạm Thị H1 đã bị tai biến phải điều trị tại bệnh v iện hai lần. Lần thứ nhất vào viện ngày 12 tháng 6 năm 2014, ra viện ngày 21 tháng 6 năm 2014, chuẩn đoán khi vào viện là tăng huyết áp độ

III/theo dõi hội chứng Alzheimer, chuẩn đoán khi ra viện là tăng huyết áp /theo dõi u não. Lần thứ hai nhập viện ngày 01 tháng 8 năm 2016, ra viện ngày 19 tháng 8 năm 2016, chuẩn đoán khi vào viện là nhồi máu não/tăng huyết áp, chuẩn đoán khi ra viện là nhồi máu não/tăng huyết áp.

[3.2] Sau khi thụ lý, cấp phúc thẩm đã xác minh bổ sung tại chính quyền địa phương thể hiện: Bà Phạm Thị H1 bị tai biến hai lần vào thời gian như đã nêu trên và từ tháng 11 năm 2016 bà Phạm Thị H1 được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội do được đánh giá là người khuyết tật mức độ nặng dạng tâm thần trí tuệ, vận động.

[3.3] Hợp đồng tặng cho giữa bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị V1 được lập và công chứng vào ngày 28 tháng 4 năm 2017 (sau ngày bà Phạm Thị H1 được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội do được đánh giá là người khuyết tật mức độ nặng dạng tâm thần trí tuệ, vận động). Như vậy, có cơ sở xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được lập trong lúc cụ H1 có dấu hiệu không ổn định về năng lực hành vi dân sự. Do không có Quyết định giám định pháp y tâm thần đối với bà Phạm Thị H1 nên chưa có cơ sở đánh giá Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị V1 có hiệu lực hay không?

[4] Như vậy xét cả về tố tụng và về nội dung thì Trưng cầu giám định pháp y đối với bà Phạm Thị H1 là cần thiết để giải quyết vụ án, như vậy mới đảm bảo quyền lợi cho bà Phạm Thị H1 và cả các đương sự khác. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm chị Nguyễn Thị V1 là người đi lĩnh khoản tiền trợ cấp hàng tháng cho bà Phạm Thị H1 nhưng chị Nguyễn Thị V1 không có ý kiến về việc giám định, còn anh Nguyễn Văn Ch mặc dù đã được cấp sơ thẩm hỏi nhiều lần nhưng cũng không đề nghị giám định đối với bà Phạm Thị H1. Tại cấp phúc thẩm, anh Nguyễn Văn Ch có đề nghị Trưng cầu giám định pháp y đối với bà Phạm Thị H1. Theo khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Giám định pháp y không thể thực hiện bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm được nên cần phải hủy Bản án sơ thẩm để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại.

[5] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên kháng nghị về phần án phí dân sự sơ thẩm. Như phân tích trên thì Bản án sơ thẩm bị hủy để giải quyết lại, như vậy án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn Ch số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm . Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Ch 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0009011 ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương